ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62 /2026/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 247/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác tái hòa nhập cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 8312/TTr-CAT-PC10-PV01 ngày 16 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định kèm theo Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Công an (Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Viện KSND tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC[Tường].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Lê Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 /2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

Việc quy định đối tượng áp dụng tại Điều này không làm phát sinh quan hệ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cơ quan, tổ chức không thuộc hệ thống chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ trì và không làm phát sinh thủ tục, điều kiện, trách nhiệm ngoài quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất và hiệu quả; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung, thời hạn và kết quả phối hợp đối với từng công việc.

3. Việc cung cấp, trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền; bảo đảm yêu cầu về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phối hợp thuộc phạm vi quản lý; kịp thời trao đổi, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu bằng văn bản, văn bản điện tử, hệ thống thông tin hoặc phương thức điện tử khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hoặc tham gia hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, tập huấn, sơ kết, tổng kết; trao đổi trực tiếp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Thành lập hoặc tham gia tổ công tác, đoàn kiểm tra liên ngành khi cần thiết và đúng thẩm quyền; phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, giám sát theo quy định của pháp luật.

4. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp tham mưu chỉ đạo, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện pháp luật về thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng; xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công nhiệm vụ và đề xuất giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Khi được cơ quan, người có thẩm quyền giao chủ trì soạn thảo, Công an tỉnh tổ chức xây dựng dự thảo văn bản, đề án, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng; lấy ý kiến, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trong rà soát, góp ý, thẩm định dự thảo văn bản theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các quy định có liên quan khi phát sinh khó khăn, vướng mắc, bất cập.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng trong quá trình trình, ban hành văn bản.

Điều 6. Phối hợp thực hiện công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng

1. Công an tỉnh, trực tiếp là Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình thi hành án hình sự trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Công an xã, phường theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện trách nhiệm quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và các trường hợp khác thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo đúng đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Công an xã, phường trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát, giáo dục; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật về thi hành án hình sự giao và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của Công an tỉnh theo quy định.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trong trao đổi thông tin, bàn giao, tổ chức thi hành bản án, quyết định; thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của từng cơ quan theo quy định của pháp luật.

5. Đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp trao đổi thông tin về nghĩa vụ thi hành án dân sự của người chấp hành án, phạm nhân và các trường hợp có liên quan khi cần thiết để phục vụ tổ chức thi hành án và tái hòa nhập cộng đồng theo đúng phạm vi thông tin được phép cung cấp và thẩm quyền của từng cơ quan.

6. Đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc trao đổi thông tin, nắm tình hình và thực hiện các nội dung phối hợp thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng có liên quan đến các đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Phối hợp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, tiếp nhận, quản lý và giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù

1. Công an tỉnh chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; chỉ đạo, hướng dẫn Công an xã, phường thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý hồ sơ, theo dõi và phối hợp giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh thực hiện các biện pháp chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cung cấp thông tin cần thiết cho Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân và Công an xã, phường nơi người chấp hành xong hình phạt tù về cư trú để tổ chức tiếp nhận, quản lý, giúp đỡ. Việc cung cấp thông tin phải đúng thẩm quyền, mục đích, phạm vi cần thiết và đối tượng tiếp nhận; bảo đảm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, hồ sơ nghiệp vụ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, người được đặc xá về cư trú tại địa phương; phân công người trực tiếp giúp đỡ; tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người được giúp đỡ và điều kiện thực tế của địa phương.

4. Công an xã, phường thực hiện việc lập, quản lý hồ sơ; theo dõi, đánh giá, phân loại, cập nhật thông tin và tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật. Việc lập hồ sơ, cập nhật thông tin và báo cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật và chế độ báo cáo có liên quan.

5. Đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp trao đổi thông tin và hỗ trợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với người chấp hành xong hình phạt tù từ cơ sở giam giữ thuộc Bộ Quốc phòng về cư trú trên địa bàn tỉnh và các trường hợp có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Phối hợp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng

1. Về tư vấn, định hướng nghề nghiệp và việc làm: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai hoạt động tư vấn, giới thiệu, hỗ trợ tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù; phối hợp với Công an tỉnh, cơ sở giam giữ tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù theo quy định.

2. Về đào tạo nghề: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; hướng dẫn các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo nghề theo chức năng, nhiệm vụ.

a) Đối với phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong hình phạt tù, Công an tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an; Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ;

b) Đối với người chấp hành xong hình phạt tù, Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát nhu cầu học nghề, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện thực tế.

3. Về vay vốn: Đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết nhu cầu vay vốn của người chấp hành xong hình phạt tù và các đối tượng có liên quan theo quy định của pháp luật về tín dụng chính sách. Việc xem xét cho vay, xác định đối tượng, điều kiện, mức vay, thời hạn vay, lãi suất, hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội có hiệu lực tại thời điểm giải quyết hồ sơ.

Công an xã, phường và Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp rà soát, xác định đối tượng, hướng dẫn hồ sơ theo quy định.

4. Về trợ giúp tâm lý, thủ tục pháp lý và an sinh xã hội: Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì tổ chức trợ giúp tâm lý, tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù tiếp cận dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội; các cơ quan có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cụ thể:

a) Công an xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục về đăng ký cư trú, căn cước và các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan công an; đối với thủ tục về Phiếu lý lịch tư pháp, xóa án tích và các thủ tục khác không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người có nhu cầu liên hệ cơ quan có thẩm quyền hoặc phối hợp chuyển thông tin, hồ sơ theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và thực hiện các thủ tục liên quan đến xóa án tích theo quy định của pháp luật. Công an tỉnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền được giao.

c) Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan có liên quan trong phổ biến, giáo dục pháp luật; chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định.

d) Đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh phối hợp rà soát, hướng dẫn người có nghĩa vụ thi hành án dân sự thực hiện thủ tục đề nghị miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; tiếp nhận, chuyển hồ sơ hoặc trao đổi thông tin theo thẩm quyền để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Về huy động nguồn lực hỗ trợ: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh và cơ quan có liên quan hướng dẫn theo thẩm quyền việc đề xuất thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện để hỗ trợ người chấp hành xong hình phạt tù học nghề, tạo việc làm theo quy định. Ủy ban nhân dân xã, phường tạo điều kiện, vận động trên cơ sở tự nguyện để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Việc thành lập quỹ xã hội, quỹ từ thiện, vận động, tiếp nhận và sử dụng đóng góp phải tuân thủ điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật; không đặt ra nghĩa vụ đóng góp bắt buộc.

Điều 9. Phối hợp thông tin, tuyên truyền, vận động và xây dựng mô hình tái hòa nhập cộng đồng

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền về thi hành án hình sự, tái hòa nhập cộng đồng; chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống truyền

thanh cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách hỗ trợ và các mô hình, cách làm hiệu quả.

2. Công an tỉnh cung cấp nội dung, tài liệu tuyên truyền chuyên ngành; phối hợp tổ chức tập huấn, phổ biến quy định pháp luật cho cơ quan, đơn vị, địa phương và lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi nhiệm vụ được giao và điều kiện nguồn lực được bảo đảm.

3. Sở Tư pháp phối hợp hướng dẫn, theo dõi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, người chấp hành xong hình phạt tù và các đối tượng có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công an tỉnh chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định hướng xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế; chỉ đạo, hướng dẫn Công an xã, phường tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện mô hình tại địa phương.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức xây dựng, duy trì, nhân rộng mô hình tái hòa nhập cộng đồng phù hợp với điều kiện địa phương. Công an xã, phường tham mưu và phối hợp với người trực tiếp giúp đỡ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức hoạt động của mô hình.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia giúp đỡ, hỗ trợ học nghề, việc làm, vay vốn, trợ giúp pháp lý, tư vấn tâm lý và các hoạt động tái hòa nhập cộng đồng; góp phần hạn chế kỳ thị, phân biệt đối xử theo chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc tự nguyện.

Điều 10. Phối hợp cung cấp, trao đổi và quản lý thông tin

1. Công an tỉnh chủ trì thiết lập đầu mối trao đổi, tổng hợp thông tin phục vụ công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn; hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc cung cấp thông tin thuộc phạm vi phối hợp theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị nhận được đề nghị phối hợp cung cấp thông tin có trách nhiệm xem xét, trả lời trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị đầy đủ, hợp lệ, nếu pháp luật chuyên ngành không quy định thời hạn khác.

Trường hợp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi quản lý, không thuộc thẩm quyền cung cấp, thuộc bí mật nhà nước hoặc chưa đủ điều kiện cung cấp theo quy định của pháp luật, cơ quan nhận đề nghị thông báo hoặc hướng dẫn cơ quan đề nghị thực hiện theo đúng thẩm quyền và quy định có liên quan. Trường hợp chưa thể trả lời trong thời hạn nêu trên, cơ quan nhận đề nghị thông báo lý do và thời gian dự kiến trả lời, nếu việc thông báo đó không trái quy định của pháp luật.

3. Việc trao đổi thông tin có thể thực hiện bằng văn bản, văn bản điện tử, hệ thống thông tin hoặc phương thức điện tử khác theo quy định; thông tin cung

cấp phải chính xác, đầy đủ, đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ quan cung cấp chịu trách nhiệm về nội dung do mình cung cấp.

4. Việc thu thập, cập nhật, lưu trữ, khai thác, sử dụng dữ liệu, hồ sơ và thông tin cá nhân trong thi hành án hình sự, tái hòa nhập cộng đồng phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền, giới hạn trong phạm vi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra, thanh tra, kiểm sát, giám sát và xử lý vi phạm

1. Công an tỉnh chủ trì tổ chức kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với các nội dung thuộc phạm vi, thẩm quyền được pháp luật quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng theo thẩm quyền.

2. Thanh tra tỉnh thực hiện hoặc phối hợp thực hiện hoạt động thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kế hoạch thanh tra và thẩm quyền được giao; Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan thanh tra.

3. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án hình sự theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp trao đổi thông tin, ban hành hoặc kiến nghị thực hiện các biện pháp khắc phục vi phạm, tồn tại, hạn chế theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

5. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong lĩnh vực thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng được tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; các cơ quan, đơn vị phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu khi có yêu cầu hợp pháp.

Quy chế này không làm phát sinh, mở rộng thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm sát, giám sát hoặc xử lý vi phạm của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

Điều 12. Phối hợp bảo đảm kinh phí và các điều kiện thực hiện

1. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường lập dự toán kinh phí thực hiện công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trên cơ sở đề xuất của Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp

luật; hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo thẩm quyền.

3. Công an tỉnh phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ công tác tái hòa nhập cộng đồng; việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, tự nguyện và đúng quy định của pháp luật.

Các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra, hỗ trợ và hoạt động phối hợp khác được thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc phát sinh nhiệm vụ chi mới phải được xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hằng năm, các sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo kết quả thực hiện Quy chế gửi Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với cơ quan, tổ chức không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, việc cung cấp thông tin, báo cáo thực hiện trên cơ sở đề nghị phối hợp và theo quy định của pháp luật, không làm phát sinh chế độ báo cáo bắt buộc ngoài quy định hiện hành.

2. Báo cáo nêu rõ tình hình, kết quả thực hiện; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất và các nội dung khác theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định chế độ, thời hạn báo cáo riêng thì thực hiện theo quy định đó. Việc yêu cầu báo cáo đột xuất phải xuất phát từ yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành hoặc yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền và bảo đảm không trùng lặp không cần thiết với chế độ báo cáo hiện hành.

3. Công an tỉnh chủ trì tổng hợp tình hình, số liệu, kết quả thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công an theo quy định; bảo đảm thống nhất đầu mối, tránh trùng lặp yêu cầu báo cáo đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hưng Yên và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra trong phạm vi thẩm quyền việc triển khai thực hiện Quy chế; chỉ đạo, hướng dẫn Công an xã, phường thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; định kỳ hoặc khi cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời gửi ý kiến về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Đối với các cơ quan, tổ chức phối hợp không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh chủ động trao đổi, tiếp nhận ý kiến theo cơ chế phối hợp và tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật./.